

Số: 72 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 12 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh
tại kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu 03 báo cáo, 19 tờ trình và 20 dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát, tại một số ngành, địa phương; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

Phần 1. Các báo cáo trình kỳ họp theo luật định

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2022 (Báo cáo số 120/TTr-UBND ngày ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh).

Trong những tháng đầu năm dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, số ca bệnh tăng cao đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân; thời tiết mưa lũ bất thường gây thiệt hại nặng đến sản xuất vụ Đông Xuân; giá nguyên vật liệu, giá nhiên liệu tăng cao tác động tiêu cực đến các ngành kinh tế; tốc độ tăng trưởng GRDP và các chỉ tiêu kinh tế tuy có tăng trưởng nhưng đạt thấp so với cùng kỳ; có chỉ tiêu tăng trưởng âm¹; một số chỉ tiêu tăng nhưng chưa đảm bảo chỉ tiêu số với kế hoạch như: Tổng sản phẩm trên địa bàn, chỉ số sản xuất công nghiệp; một số chỉ tiêu giảm so với cùng kỳ năm trước như: Tăng trưởng khu vực nông nghiệp và thủy sản, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và số doanh nghiệp giải thể tăng so với cùng kỳ; giải ngân đầu tư công còn chậm; giá nhiên liệu và một số loại vật liệu xây

¹ Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tính tăng 3,50% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 4,38%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,59%; khu vực dịch vụ tăng 5,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,11%. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022 (Kể cả khoản thu tiền đất do Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail nộp tiền trúng đấu giá Dự án đầu tư Khu đô thị TMDV Nam Đông Hà): 2.839 tỷ đồng/DT 4.150 tỷ đồng, đạt 68% dự toán địa phương và 83% dự toán Trung ương, bằng 107% cùng kỳ năm 2021; Trong đó: Thu nội địa: 2.491 tỷ đồng/DT 3.500 tỷ đồng, đạt 71% dự toán địa phương và đạt 90% dự toán Trung ương, bằng 138% cùng kỳ năm 2021; Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 313 tỷ đồng/DT 650 tỷ đồng; đạt 48% dự toán địa phương, đạt 48% dự toán Trung ương và bằng 37% so với cùng kỳ 2021. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội (giá hiện hành) ước đạt 11.199 tỷ đồng, giảm 5,12% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 120.254 tấn, giảm 29,50%; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 17.098 tấn, giảm 5,82% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 27.450 tấn, tăng 16,61% Khai thác gỗ rừng tăng đột 605.000 m³, tăng 9,56%. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 8,87% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 13.126,26 tỷ đồng, tăng 11,16% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 135 triệu USD, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm trước; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 166 triệu USD, giảm 37,6% so với cùng kỳ năm trước.

dựng tăng đột biến ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn. Chỉ số giá tiêu dùng tăng cao so với cùng kỳ năm 2021.

Nền kinh tế có những điểm nghẽn chậm được khai thông như xung đột quy hoạch, chồng lấn dự án, giải phóng mặt bằng còn nhiều trường hợp phức tạp, khó khăn, kéo dài; đất san lấp chưa đáp ứng nhu cầu của hoạt động đầu tư xây dựng; Nhiều dự án đầu tư triển khai trên địa bàn triển khai chậm.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ nguyên nhân và các giải pháp khơi thông các điểm nghẽn, kích hoạt các nguồn lực và dự địa phát triển của các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, thương mại, phát triển doanh nghiệp, sử dụng nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản; các giải pháp điều hành ngân sách trong trường hợp hụt thu cân đối để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế trong 6 tháng cuối năm 2022, phấn đấu tiệm cận chỉ tiêu tăng trưởng theo kế hoạch đề ra từ đầu năm.

Về nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022: Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với UBND tỉnh về 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện. Trong đó tập trung: Khôi phục phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội để phục hồi tăng trưởng, nhất là khu vực nông nghiệp, thủy sản, sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ; thu hút vốn đầu tư phát triển toàn xã hội để bảo đảm hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kịp thời triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 9 vừa qua để tăng nguồn lực cho phát triển; Hoàn thành nhiệm vụ lập quy hoạch chung tỉnh Quảng Trị trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022; Rà soát lại các nguồn lực, kiểm tra các dự án thu hút đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chậm triển khai, hoặc không triển khai cố tình giữ đất, có thái độ cương quyết thu hồi giấy phép; phấn đấu tăng thu ngân sách từ nguồn thu ngoài quốc doanh, giải ngân hết vốn đầu tư công đã được phân bổ; minh bạch hóa tài chính công. Vận động các doanh nghiệp ngừng hoạt động quay trở lại hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất từ nội lực.

2. Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2022 (Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với báo cáo và các giải pháp của UBND tỉnh trình². Đồng thời kiến nghị HĐND tỉnh xem xét một số giải pháp:

² Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022: 2.839 tỷ đồng/DT 4.150 tỷ đồng, đạt 68% dự toán địa phương và 83% dự toán Trung ương, bằng 107% cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

- Thu nội địa: 2.491 tỷ đồng/DT 3.500 tỷ đồng, đạt 71% dự toán địa phương và đạt 90% dự toán Trung ương, bằng 138% cùng kỳ năm 2021.

- Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 313 tỷ đồng/DT 650 tỷ đồng; đạt 48% dự toán địa phương, đạt 48% dự toán Trung ương và bằng 37% so với cùng kỳ 2021.

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022: 4.390 tỷ đồng/DT 9.441,840 tỷ đồng bằng 46% dự toán, đạt 51% dự toán Trung ương, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

Rà soát, hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý về đất đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất; đẩy nhanh tiến độ thông qua danh mục sự nghiệp công thuộc lĩnh vực kinh tế để đẩy nhanh lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần tái cấu trúc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương. UBND tỉnh chỉ đạo các ban, ngành liên quan phối hợp tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống thất thu ngân sách; ngành Thuế tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế. Các ngành, địa phương phối hợp với cơ quan thuế tăng cường chống thất thu trong lĩnh vực khai thác đất, đá, cát, sỏi; xây dựng cơ bản vắng lai ngoại tỉnh, xây dựng cơ bản của thầu tư nhân, kinh doanh thương mại điện tử; động viên, khuyến khích doanh nghiệp đưa các dự án sớm đi vào hoạt động chính thức để kê khai, nộp thuế.

3. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2022 (Báo cáo số 122/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh).

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất các nội dung do UBND tỉnh trình tại kỳ họp. Đến nay, đã phân bổ chi tiết 3.410,634 tỷ đồng³, đạt 98,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh; tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến 30/6/2022 là 907,048 tỷ đồng/KH 3.458,93 tỷ đồng, đạt 26,2% so với kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối giải ngân 617,441 tỷ đồng, đạt 36% kế hoạch HĐND tỉnh; nguồn vốn trung ương hỗ trợ giải ngân 289,607 tỷ đồng, đạt 16,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Năm 2022 tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn có tăng so với năm 2021 (năm 2021 chỉ đạt 25%) nhưng vẫn ở mức quá thấp.

Ngoài giải pháp do UBND tỉnh nêu trong báo cáo, để giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022 đã được giao, đề nghị HĐND tỉnh bổ sung thêm một số giải pháp sau: Thành lập các Đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Nghiên cứu đề xuất các chính sách phù hợp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình, dự án. Sớm giải quyết nguồn cung đất san lấp cho các công trình, dự án. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật kịp thời giá các loại vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh để ban hành thông báo giá sát với giá thị trường tùy thời điểm, tạo thuận lợi trong việc đấu thầu và thực hiện thanh toán khối lượng thi công. Thường xuyên theo dõi kết quả thực hiện các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 3.055 tỷ đồng/DT 7.485,025 tỷ đồng đạt 41% dự toán, đạt 45% dự toán Trung ương, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ NSTW hỗ trợ cân đối có mục tiêu cho NSDP: 308 tỷ đồng/DT 1.835,919 tỷ đồng đạt 17% dự toán địa phương và 17% dự toán Trung ương, bằng 65% so với cùng kỳ năm trước.

³ Kế hoạch chưa phân bổ từ nguồn bội chi NSDP (48,296 tỷ đồng) do các dự án ODA chưa ký Hiệp định

để có tham mưu, đề xuất bổ sung điều chuyển cho phù hợp với quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Phần II. Các Đề án, tờ trình chuyên đề

1. Giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 (Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh)

Việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1032/QĐ-BTC và số 1078/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ Tài chính với tổng kế hoạch vốn 3 chương trình MTQG là 559.016 triệu đồng. Việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp căn cứ hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức tại các Nghị quyết: số 21/2022/NQ-HĐND, số 22/2022/NQ-HĐND, số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh, giao UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ và giao dự toán thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị, địa phương chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (*tổng mức và cơ cấu vốn*) theo quy định. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

a) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh)

Việc đề nghị ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (gồm 29 dịch vụ chi tiết) sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trình HĐND tỉnh là cơ sở nhằm đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành Nông nghiệp và PTNT, đúng quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định theo quy định tại Điểm b, khoản 3 Điều 4 và khoản A, Mục VIII, Phụ lục I Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ⁴ và các hướng dẫn hiện hành khác. Đề nghị HĐND tỉnh thông qua.

b) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương (Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh)

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trình HĐND tỉnh là cơ sở

⁴ . Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện

nhằm đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành khoa học và công nghệ đúng quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 và khoản A, Mục VI, Phụ lục I Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; quy định chi tiết 22 dịch vụ chi tiết được quy định tại Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KHHCN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Đề nghị HĐND tỉnh thông qua.

c) Kiến nghị HĐND tỉnh

Giao UBND tỉnh chỉ đạo rà soát đánh giá toàn diện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, để trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương còn lại phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

3. Điều chuyển tài sản công (Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh)

Hiện nay, Sở Giao thông Vận tải đang quản lý và đứng tên quyền sử dụng đất có ký hiệu AO 069723 tại Km3 đường Điện Biên Phủ, thành phố Đông Hà với diện tích 42.342,1 m², nguyên giá theo sổ sách kế toán là 78.508.578.800 đồng. Việc đề nghị điều chuyển cơ sở đất của Sở Giao thông Vận tải cho 02 đơn vị sự nghiệp công lập là Trường Trung cấp nghề Giao thông Vận tải và Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe quản lý là phù hợp với quy định tại Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 100/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua; đồng thời đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát các trường hợp cần điều chuyển tài sản cho các đơn vị sự nghiệp công lập để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

4. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mỏ khoáng sản vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh).

Việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mỏ khoáng sản vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh phù hợp quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP

ngày 29/11/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoáng sản phù hợp với Quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của UBTVQH Khóa 14 giải thích một số điều của Luật Quy hoạch 2017 và tình hình thực tế của địa phương và đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

Về nội dung: Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh ra khỏi quy hoạch⁵ 02 khu vực mỏ sét đồi với tổng diện tích 101,44 ha đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/2016/NĐ-HĐND ngày 14/12/2016 và 13,5 ha của mỏ đất san lấp Tích Tường thuộc CCN Hải Lệ, thị xã Quảng Trị đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 16/7/2021. Bổ sung 01 mỏ cát, sỏi với diện tích 5,67 ha vào quy hoạch⁶ theo đề nghị của UBND tỉnh trình kỳ họp. ***Riêng đối với mỏ đất Hợp Thịnh thuộc xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh với diện tích 39,5 ha; mỏ đất Khe Cáy xã thuộc Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh với diện tích 10,2 ha; mỏ đất Vĩnh Cháp thuộc xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh với diện tích 14,5 ha đề nghị UBND tỉnh tiếp tục thực hiện quy trình lấy ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trình HĐND tỉnh kỳ họp sau.***

Sau khi HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tích hợp nội dung điều chỉnh, bổ sung điều chỉnh tại quy hoạch này vào quy hoạch chung của tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thống nhất thực hiện theo điểm i, khoản 4, điều 16 của Luật Quy hoạch 2017.

5. Cho ý kiến về tác động của việc thực hiện dự án thành phần 2 - Xây dựng Cảng hàng không thuộc dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh).

Việc đề nghị HĐND tỉnh cho ý kiến về tác động của việc thực hiện dự án thành phần 2 - Xây dựng Cảng hàng không thuộc dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư phù hợp với quy hoạch phát triển mạng cảng hàng không, sân bay toàn quốc được Thủ tướng phê duyệt; quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Quảng Trị được Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt; Quyết định số 2148/QĐ-TTg ngày 20/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị; được HĐND tỉnh bố trí vốn GPMB 233 tỷ đồng. Đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại quy định tại Điều 19 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Địa bàn thực hiện dự án Cảng hàng không Quảng

⁵ Trong đó: Mỏ sét đồi Khe Cáy thuộc thôn Quảng Xá, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh với diện tích 45,7 ha và mỏ sét đồi Tân Chính thuộc thôn Tân Chính, xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng với diện tích 55,74 ha

⁶ Mỏ đất Hợp Thịnh thuộc xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh với diện tích 39,5 ha, tài nguyên dự báo 22.100 nghìn m³. Mỏ đất Khe Cáy xã thuộc Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh với diện tích 10,2 ha, tài nguyên dự báo 350 nghìn m³. Mỏ đất Vĩnh Cháp thuộc xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh với diện tích 14,5 ha, tài nguyên dự báo 290 nghìn m³ và Mỏ cát, sỏi Vạn Đá Nổi thuộc xã Ba Lòng, huyện Đakrông với diện tích 5,67 ha m³, tài nguyên dự báo 264 nghìn m³.

Trị thuộc địa bàn các xã Gio Quang, xã Gio Hải và xã Gio Mai, huyện Gio Linh. Tổng diện tích đất sử dụng 265,372 ha (chưa bao gồm diện tích đất khu quân sự là 51,200 ha). Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất đánh giá một số tác động cơ bản của dự án như sau:

1. Kết cấu hạ tầng: Dự án Cảng hàng không Quảng Trị góp phần hoàn thiện hệ thống vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng trị thông qua vận chuyển hàng không. Cùng với 4 phương thức vận tải hiện có: vận tải đường bộ, vận tải đường sắt, vận tải đường biển, vận tải đường ống, ngành vận tải thứ 5 là vận tải hàng không được hình thành và phát triển đã đóng góp lớn đối với sự phát triển hạ tầng, xã hội của tỉnh Quảng Trị nói riêng và khu vực miền Trung nói chung.

2. Tiềm năng, lợi thế, khả năng thúc đẩy tăng trưởng: Dự án Cảng hàng không Quảng Trị đã góp phần lớn vào sự phát triển về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, phòng chống thiên tai và an ninh, quốc phòng, đáp ứng được nguyện vọng đông đảo của người dân Quảng Trị.

Về chính trị: Quảng Trị có vị trí địa chiến lược đặc biệt, là mắt xích quan trọng của vùng kinh tế Bắc Trung Bộ, là cầu nối Bắc Nam và cửa ngõ của Việt Nam trên Hành lang kinh tế Đông - Tây qua Lào, Thái Lan và Myanmar; kết nối thành phố Đông Hà là trung tâm chính trị, văn hóa của tỉnh; là đô thị động lực trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây với các khu dịch vụ - du lịch dọc bờ biển Quảng Trị, Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Góp phần hình thành và phát triển các khu đô thị vệ tinh dọc hai bên tuyến từ thành phố Đông Hà về đến bờ biển Quảng Trị.

Về kinh tế: Với vị trí nằm trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây gần liền Quốc lộ 9 được xác định là trục xương sống kết nối chặt chẽ với các trục Hành lang kinh tế Bắc - Nam, Dịch vụ vận tải hàng không qua Cảng Hàng không Quảng Trị, góp phần phát triển kinh tế chung của đất nước và khu vực miền Trung dựa trên trục hành lang kinh tế Đông - Tây và việc phát triển công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, du lịch. Đây là hành lang kinh tế được được xác định là động lực phát triển của khu vực Đông Nam Á. Dự án có hiệu quả về kinh tế sẽ khuyến khích các nhà đầu tư khu vực tư nhân bỏ vốn đầu tư vào các dự án hạ tầng, góp phần làm giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Dự án đóng góp vào nguồn ngân sách Nhà nước dự kiến khoảng 23.269 tỷ đồng trong toàn bộ vòng đời dự án, thu hút hơn 200 lao động trong khu vực. Phân tích hiệu quả kinh tế Dự án đáp ứng tiêu chí đảm bảo hiệu quả về kinh tế - xã hội; sẵn sàng phòng chống thiên tai, bão lũ trong khu vực.

Về văn hóa: Dự án Cảng hàng không tạo sự kết nối văn hóa giữa các vùng miền trên cả nước và sự giao lưu văn hóa giữa các nước trong khu vực cũng như trên trục hành lang kinh tế Đông tây qua Lào, Thái Lan và Myanmar.

Về an ninh quốc phòng: Hỗ trợ đảm bảo cho các hoạt động của quân sự thực hiện các nhiệm vụ an ninh quốc phòng.

Về tăng cường sức cạnh tranh: Việc phát triển cảng hàng không Quảng trị đã nâng cao vị thế cạnh tranh với các tỉnh lân cận như Quảng Bình, Thừa

Thiên Huế về du lịch, về phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa.

3. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu: Được thực hiện theo quy định tại Điều 82 Luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP. Với phương thức PPP, hình thức BOT đối với dự án Cảng hàng không Quảng Trị rất khó thu hồi vốn trong rất nhiều năm của vòng đời dự án. Việc đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư rất khó đảm bảo, tuy nhiên để phát triển đồng bộ các sản phẩm chung của doanh nghiệp và vì sự phát triển chung của tỉnh và đất nước, doanh nghiệp rất mong muốn được đóng góp một phần công sức vào sự phát triển chung. Với hình thức đầu tư này, không áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu trong suốt vòng đời dự án, nhà nước không phải chịu bất kỳ rủi ro nào khi triển khai dự án, trong khi người dân được hưởng lợi rất nhiều về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh và cho cả khu vực miền Trung.

4. Về tác động môi trường và xã hội

- Tiếng ồn: Trong giai đoạn vận hành dự án, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của tàu bay phát sinh trong quá trình cất cánh, hạ cánh của các tàu bay khu vực ảnh hưởng trực tiếp gồm xã Gio Quang, Gio Mai, Gio Hải, Gio Thành (huyện Gio Linh); các xã Cam Thành, Cam An (huyện Cam Lộ). Theo công suất thiết kế dự kiến khai thác các tuyến bay nội địa từ Cảng hàng không Quảng Trị đến Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Cần Thơ, Cát Bi, Vân Đồn, Phú Quốc, Đà Lạt,... với tần suất đến năm 2030 khoảng 10 chuyến/ngày, do vậy, việc ảnh hưởng tiếng ồn đến các khu dân cư là không lớn và đã được đánh giá toàn diện tác động việc đầu tư xây dựng Dự án, được Bộ Tài nguyên môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị tại Quyết định số 1073/QĐ-BTNMT ngày 20/5/2022.

- Tác động khu vực dân cư: Khu vực xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị khu vực dân cư thưa thớt, chủ yếu là bãi cát, ruộng lúa, rừng trồng tràm của người dân, nghĩa trang và 26 hộ dân sinh sống.

- Kết cấu hạ tầng xã hội: Khi dự án khi triển khai sẽ ảnh hưởng trực tiếp 0,6km đường giao thông bê tông nhựa liên thôn; 0,6km đường dây hạ thế; 01 trạm bơm nước thôn Lâm Xuân, 01 trường Mầm Non, 01 trường tiểu học và 01 trường THCS Gio Hải, 01 cột thu phát sóng, đường ĐT575-A đi qua dự án... Các công trình, hộ dân bị ảnh hưởng sẽ được di dời tái định cư đảm bảo cuộc sống.

- Sinh kế của người dân vùng bị ảnh hưởng: Trong các giai đoạn thực hiện dự án, giai đoạn giải tỏa mặt bằng ảnh hưởng đến đời sống của người dân là điều không tránh khỏi, việc đánh giá tác động đã được tính toán và đưa ra trong đánh giá tác động môi trường.

Nội dung xin ý kiến của HĐND tỉnh về tác động của việc thực hiện dự án trình tại kỳ họp được nêu đầy đủ trong báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, do đơn vị tư vấn lập theo đúng các quy định của pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam, các khuyến cáo của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO); quy mô, giải

pháp thiết kế các hạng mục phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và phù hợp với chủ trương đầu tư đã được Thủ tướng phê duyệt. Dự án đáp ứng tiêu chí đảm bảo hiệu quả về kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua để UBND tỉnh thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật.

Phần III. Nhóm các nội dung về chủ trương đầu tư, điều chỉnh kế hoạch vốn.

1. Về phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình dự án:

** Đối với nhóm dự án phê duyệt chủ trương đầu tư*

a) Xử lý, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã ba Km80+500/QL.9 - Đường Lê Thế Tiết, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa (Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh).

Tổng mức đầu tư 1.449 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư từ nguồn kinh phí an toàn giao thông Trung ương bổ sung có mục tiêu 250 triệu đồng; nguồn tài trợ từ Quỹ bảo hiểm xe cơ giới - Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam 1.050 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách tỉnh 149 triệu đồng, địa điểm xây dựng Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, thời gian, tiến độ thực hiện năm 2022.

b) Xử lý, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã ba Km63+400/QL.9 - Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa (Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh).

Tổng mức đầu tư 1.482 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư từ nguồn kinh phí an toàn giao thông Trung ương bổ sung có mục tiêu 250 triệu đồng; nguồn tài trợ từ Quỹ bảo hiểm xe cơ giới - Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam 1.050 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách tỉnh 182 triệu đồng; địa điểm xây dựng Thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; thời gian, tiến độ thực hiện năm 2022.

c) Xử lý, khắc phục một số điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã tư Km32+870/Quốc lộ 9D - Đường Trần Phú, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh (Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh).

Tổng mức đầu tư 1.495 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư từ nguồn kinh phí an toàn giao thông Trung ương bổ sung có mục tiêu 250 triệu đồng; nguồn tài trợ từ Quỹ bảo hiểm xe cơ giới - Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam 1.050 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách tỉnh 195 triệu đồng, Địa điểm xây dựng Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, thời gian, tiến độ thực hiện năm 2022.

d) Xử lý, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã tư Km3+890/Quốc lộ 9 - đường Nguyễn Đình Chiểu - đường Nguyễn Văn Tường, thành phố Đông Hà (Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh).

Tổng mức đầu tư 1.499 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư từ nguồn kinh phí an toàn giao thông Trung ương bổ sung có mục tiêu 250 triệu đồng; nguồn tài trợ từ Quỹ bảo hiểm xe cơ giới - Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam 1.050 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách tỉnh 199 triệu đồng; địa điểm xây dựng Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; thời gian, tiến độ thực hiện năm 2022.

Nội dung đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư 04 dự án xử lý, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao nêu trên phù hợp với quy định của Luật đầu tư công 2019, các văn bản hướng dẫn hiện hành và Văn bản số 192/2022/CV-QXCG ngày 16/6/2022 của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới; đã được Quỹ bảo hiểm xe cơ giới thống nhất hỗ trợ nguồn vốn tại Văn bản số 257/QXCG/2021 ngày 20/10/2021, phần đối ứng ngân sách địa phương được Sở Kế hoạch & Đầu tư thẩm định, đảm bảo cân đối từ nguồn kinh phí an toàn giao thông Trung ương bổ sung có mục tiêu và ngân sách tỉnh. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

e) Thiết bị hệ thống công sự trận địa, Sở Chỉ huy trong diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2) (Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 30/6/2022 (MẬT) của UBND tỉnh).

Việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư dự án phù hợp với mục tiêu, quy mô, thời gian, địa điểm đầu tư và khả năng cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí nhằm đảm bảo quốc phòng an ninh trong tình hình mới; đã được các cơ quan chuyên môn thẩm định, thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, đề nghị HĐND tỉnh thông qua.

*** Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án**

a) Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt (Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh)

Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại các Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 với số tiền 75.052 triệu đồng, dự án nhóm C, thời gian thực hiện 2021 - Quý II/2022. Do tăng phạm vi, khối lượng phải thực hiện giải phóng mặt bằng; cập nhật đơn giá bồi thường hỗ trợ về đất theo số liệu điều tra giá đất cụ thể đã được hội đồng thẩm định giá; giá vật kiến trúc... Sau điều chỉnh, dự án có tổng mức đầu tư 345.555 triệu đồng (Phần tăng 270.555 triệu đồng được điều chỉnh từ nguồn NSDP đã bố trí cho Dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 sang cho Dự án GPMB để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt. Số vốn còn thiếu của Dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 sẽ được bố trí trong giai đoạn 2026-2030); dự án nhóm B; thời gian thực hiện 2021-2022. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, số 55/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 và số 11/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.

b) Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2) (Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh).

Dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2) được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 với tổng mức đầu tư 180.000 triệu đồng, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu; trong đó giai đoạn 2021-2025 là 130.000 triệu đồng, phần còn lại bố

trí giai đoạn 2026-2030; thời gian thực hiện dự án 2023-2026. Qua rà soát còn một số hạng mục cần thiết phải điều chỉnh một số hạng mục xây dựng: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã, trạm y tế xã, Trường tiểu học và THCS xã, Trung tâm sinh hoạt cộng đồng. Đồng thời cần bổ sung một số hạng như trường mầm non, chợ để phù hợp công năng sử dụng, góp phần hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới. Việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục và cập nhật, điều chỉnh lại giá đền bù, giá vật liệu, nhiên liệu để phù hợp với giá cả thị trường và quy định hiện hành. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 268.868 triệu đồng, tăng so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt là 88.868 triệu đồng. Nguồn vốn sau điều chỉnh: Ngân sách Trung ương; trong đó, giai đoạn 2021-2025 là 130.000 triệu đồng, phần còn lại (138.868 triệu đồng) bố trí giai đoạn 2026-2030, nhưng phải đảm bảo quy định quy định tại khoản 2, Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của HĐND tỉnh.

c) Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 *(Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh).*

Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và phê duyệt điều chỉnh tại các Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 và số 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 với tổng mức đầu tư là 2.060.000 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.643.612 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 416.388 triệu đồng. Thời gian thực hiện dự án là 2021-2025. Do yếu tố kỹ thuật, thời gian thực hiện kéo dài; vì vậy việc đề nghị điều chỉnh sang giai đoạn 2021 - 2026 là phù hợp. Các nội dung khác thực hiện theo các Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/202, số 40/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 và số 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của HĐND tỉnh. Đề nghị HĐND tỉnh thông qua.

Nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư 03 dự án trên phù hợp với quy định của Luật đầu tư công 2019, các văn bản hướng dẫn hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương; việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án qua giai đoạn sau phải đảm bảo quy định quy định tại khoản 2, Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

2. Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương *(Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh).*

Việc điều chỉnh các công trình, dự án trên phù hợp với quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành, bám sát nguyên tắc, định mức tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được HĐND tỉnh thông qua. Cụ thể như sau:

a) Nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí:

Giao nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí kế hoạch 2021-2025 cho dự án Đường nối cầu An Mô vào khu lưu niệm Tổng Bí

thư Lê Duẩn 6.895 triệu đồng phù hợp với Nghị quyết số 25/NQ-HĐND Ngày 31/5/2022 và Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND.

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí phân cấp do cấp tỉnh quản lý:

Chỉ điều chỉnh giảm các công trình, dự án HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện (*cụ thể là dự án Trụ sở Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh*) tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 với số tiền dự kiến là 13.978 triệu đồng để bổ sung cho 02 dự án gồm: Thiết bị hệ thống công sự trận địa, Sở chỉ huy trong diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Trị (GD2) 10.500 triệu đồng; Nâng cấp mặt đường từ Sa Trầm xã Ba Nang đi Pa Lin xã A Vao (giai đoạn 2) 3.478 triệu đồng. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương do tỉnh quản lý (lần 2) (Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh).

Việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh giảm vốn của dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 với tổng số tiền 270.355 triệu đồng để bổ sung cho dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt với số tiền tương ứng theo đề nghị của UBND tỉnh để hoàn thành dự án theo cam kết là phù hợp, được các cơ quan chuyên môn thẩm định, đề nghị HĐND tỉnh thông qua.

4. Về việc điều chỉnh kế hoạch 2022 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý (Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh).

Để điều hành linh hoạt, tạo điều kiện giải ngân hết các nguồn vốn đã được HĐND tỉnh phân bổ đầu năm, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh kế hoạch năm 2022 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý như sau:

a) Các dự án điều chỉnh giảm vốn (02 dự án):

- Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã: kế hoạch 2022 bố trí 5.000 triệu đồng. Do chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chưa được phê duyệt, chưa tổ chức triển khai trong năm 2022 nên đề xuất điều chuyển vốn để bổ sung cho các công trình khác có nhu cầu.

- Bến xe kết hợp dịch vụ tổng hợp khu vực Cửa Việt; hạng mục san nền và sân bãi đỗ xe: kế hoạch 2022 bố trí 2.000 triệu đồng. Do các hạng mục còn lại cần xem xét, tính toán phù hợp, đảm bảo tính đồng bộ và tiết kiệm kinh phí.

b) Các dự án tăng vốn (04 dự án) để đẩy nhanh tiến độ:

- Cầu Kênh mới, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh: Bổ sung 1.050 triệu đồng.

- Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt (đoạn Km1+784 - Km2+860), thành phố Đông Hà: Bổ sung 807 triệu đồng.

- Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong: Bổ sung 500 triệu đồng.

- Mô hình điểm trung chuyển rác, xử lý rác tại các xã thuộc địa bàn huyện Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong: Bố trí kế hoạch năm 2022 là 3.950 triệu đồng.

Phần 4. Nhóm nội dung các Tờ trình về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

1. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2022 (Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh).

a) Về hồ sơ, trình tự, thủ tục

Việc đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi 475,68 ha đất để thực hiện 25 dự án; chuyển mục đích sử dụng 3,63 ha đất trồng lúa; 6,85 ha đất rừng phòng hộ sang mục đích khác để thực hiện 3 dự án phù hợp với quy định của các luật: Luật Đất đai 2013, Luật Đầu tư công 2019, Luật Đầu tư 2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành, phù hợp với các quy hoạch phê duyệt hiện hành; được UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Ban quản lý dự án cấp tỉnh và các sở ngành đề xuất bằng văn bản, ý kiến thống nhất của chính quyền các cấp, các chủ đầu tư và đã cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

b) Các nội dung cụ thể có ý kiến khác

- Nhóm các dự án nhà ở thương mại Bắc Sông Hiếu với diện tích 9,93 ha tại thành phố Đông Hà; nhóm dự án Khu đô thị phía Đông Trung tâm hành chính huyện với diện tích 9,11 ha; khu đô thị hồ đập Thanh với diện tích 6,42 ha; khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 2) 2,08 ha tại huyện Hải Lăng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch khu đô thị, quy hoạch sử dụng đất ở đô thị trước ngày 03/3/2021 đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua. Riêng dự án Khu dân cư Bắc đường Tân Sở, phường Đông Lương với diện tích 26,88 ha; Khu đô thị mới Võ Thị sáu (giai đoạn 3), với diện tích 18,44 ha tại thị xã Quảng Trị đề nghị UBND tỉnh tiếp tục thực hiện quy trình lấy ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trình HĐND tỉnh kỳ họp sau.

- Dự án Khu đô thị - Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và dịch vụ phụ trợ Khu kinh tế Đông Nam (giai đoạn 1) đề nghị UBND tỉnh báo cáo mô tả dự án, mục tiêu chính của dự án, từ đó xác định lĩnh vực đầu tư các công trình chính phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP⁷ ngày 26/3/2021 của Chính phủ để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét quyết định.

- Dự án Kho xăng dầu Việt - Lào tại xã Triệu An (01 ha), đã được HĐND tỉnh cho chủ trương thu hồi đất 2 lần với diện tích 16,93 ha⁸. Để phù hợp với Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư⁹ của dự án là 17,93 ha, việc đề nghị bổ sung thu hồi đất của dự án thêm 01 ha là phù hợp. Dự án nhiều lần cam kết

⁷ Trường hợp dự án có nhiều công năng, dự án đầu tư có sử dụng đất được xác định căn cứ công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính theo quy định của pháp luật về xây dựng. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo khái quát dự án, trong đó làm rõ công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình là công trình, để HĐND tỉnh có cơ sở quyết định

⁸ Tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 là 15 ha; Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 là 1,93 ha

⁹ Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh là 17,93 ha (tăng 01 ha).

nhưng chưa khởi công. Do vậy, đề nghị HĐND tỉnh chỉ thông qua chủ trương thu hồi đất khi nhà đầu tư khởi công xây dựng, tránh tình trạng giữ đất.

- Dự án Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến Trung tâm phường An Đông, Thị xã Quảng Trị đề nghị CMDSD đất lúa 3 ha, đã được HĐND tỉnh bố trí vốn kế hoạch năm 2022 là 18 tỷ đồng nhưng chưa giải ngân được do vướng mắc thủ tục xin đầu nối với Đường nhánh trong đô thị với Quốc lộ 1A (Km770+000) và đầu nối với Đường sắt Bắc - Nam (tại Km0+112). Đề nghị UBND tỉnh làm việc với Bộ GTVT để tháo gỡ điểm nghẽn để thực hiện có hiệu quả nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại các dự án khu đô thị, khu dân cư đã được thông qua chủ trương thu hồi đất để đầu giá nhưng chưa có nhà đầu tư thực hiện đã quá thời hạn 3 năm nhằm đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành để ưu tiên cho dự án tiềm năng hơn, được các nhà đầu tư quan tâm hơn.

- Đối với các dự án Khu đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quy hoạch khu đô thị, quy hoạch sử dụng đất ở đô thị sau ngày 03/3/2021 đề nghị UBND tỉnh thống nhất tên gọi, quy mô của dự án Khu đô thị đảm bảo theo quy định tại mục VII, Phụ lục IX kèm theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và xác định chỉ tiêu đất dân dụng bình quân toàn đô thị (m^2 / người) hiện tại của các địa phương để có cơ sở đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án Khu đô thị đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

2. Chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh).

Hồ sơ và trình tự thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 3 dự án¹⁰, với tổng diện tích là 3,8150 ha (*rừng sản xuất 3,6433 ha; ngoài QH 3 Loại rừng 0,1717 ha*) được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 20 của Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Các dự án đã có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp có thẩm quyền phê duyệt; được phê duyệt báo cáo tác động môi trường, tham vấn cộng đồng được sự đồng thuận của dân cư, được hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tỉnh thống nhất. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua 03 dự án trên.

¹⁰ Gồm Dự án cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Chánh 0,4253 ha, Dự án xây dựng, mở rộng trang trại chăn nuôi lợn tại thị trấn Diên Sanh 1,3897 ha và Dự án trang trại tổng hợp của ông Nguyễn Thanh Ninh tại xã Cam Thành 2 ha

Phần 5. Các dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 03 dự thảo nghị quyết có chứa quy phạm pháp, 17 dự thảo nghị quyết cá biệt. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: Ban KTNS, VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đăng Ánh

